

Quyên gia phở

Bình-nguyên Lộc

Tiếng chó sủa vang ngoài ngõ, xa. Tôn nhìn ra ngoài. Ánh sáng xanh của chiếc đèn mẫn xông từ trong nhà tỏa ra sân, bị vườn cau ngăn lại. Không trông thấy gì, anh hỏi to:

- Ai đó ?
- Tôi đây ạ.

Cái giọng miền Bắc quen thuộc với Tôn ấy lại khiến Khoa ngỡ ngác; anh nhìn người anh họ, hỏi bằng mắt rồi bằng lời:

- Ai đó vậy anh Tôn ?
- Một người bạn.

Chó đánh hơi quen, thôi sủa. Người khách ban đêm đã qua khỏi vườn cau, dừng chân trước một cây cau ốm nhom, màu trắng mốc, mà ngó vào nhà. Y không vào ngay như thường lệ, vì y thấy khách lạ trong ấy. Và đêm đó là đêm ba mươi Tết, nên y còn ngại điều gì. Tôn ra tới ngoài thêm mời to:

- Bác cứ vào.
- Vâng, nhưng bác đã vào *khem* chưa ?
- Vừa lên bùa dựng nêu xong là lác đến. Nhưng bác đừng ngại, tôi không kiêng cử gì đâu.

Người khách bước lên thêm. Y mặc một chiếc áo dài bằng thét hêm, đầu bịt khăn chũm nhứt chó không phải chũm nhọn như Khoa thường thấy, chọn đi giày hàm ếch.

Y nghiêng mình chào Khoa rất lịch sự rồi bước vào nhà. Tôn giới thiệu hai người với nhau.

- Chú Khoa, em họ của tôi. Bác Thụ, khai thác lâm sản ở vùng này. Mời bác ngồi.
- Cám ơn bác, thật tôi có lỗi quá, tôi...
- Không hề gì, tôi không có kiêng cử gì đâu. Chú Khoa nè, bác Thụ đây là chỗ bạn thân nên tôi mời bác ấy đến ăn Tết ở nhà mình cho vui. Bác nè, chú Khoa đây còn không được như bác; bác thì bác chỉ xa quê hương thôi, còn chú ấy thì không còn người thân nào trên đời này hết, trừ tôi ra. Hai người đến đây với tôi là phải.

Thụ, kẻ xa nhà, muốn tìm thân mật, ấm cúng trong đêm giao thừa, lại phải đụng đầu với một người khách lạ nên bác ta nhột nhạt và không khí trở nên lạnh lẽo. Làm thỉnh giây lát, bác nói: .

- Tôi muốn xin phép bác xuống nhà sau thăm cụ.
- Phép với tắc gì. Ta cùng xuống dưới ấy cho vui vậy.

Trong các gia đình nhà quê, nhà bếp là nơi vui vẻ nhứt vào những đêm giỗ tiên thường, vào những đêm ba mươi tháng chạp. Vui nhờ ở đó đông người cũng có, nhưng cũng nhờ nhiều thứ khác. Như đêm nay chẳng hạn; nhà có ba mẹ con, buồn

hiu, thêm được một đứa cháu xa về và một người khách thân ở trọn ba bữa Tết, cả năm người đều sung sướng trong sự sum họp và nghe đầm ấm lạ.

Ba người con trai đều đưa mắt nhìn những lưôi lửa đang liếm đáy của một cái trã ba bắt trên ba ông táo khổng lồ đặt ngay dưới đất.

Lửa bao giờ cũng vui, tiết ra nhiều sinh khí. Ánh lửa đỏ phủ màu mơ hồ quyền hoặc lên năm gương mặt hân hoan vì ấm lòng và ấm da bên cạnh cái lò, trong hơi lạnh thừa của tháng chạp còn chần chò ở nán lại vài ngày đầu năm.

Ngoài kia bóng tối dày đặc, ngựa bàn tay lên không trông thấy, cứ lăm lăm rình, chực chờ lửa hấp hối để tràn ủa vào.

Đó là hình ảnh xa xôi của một thời tiền sử, loài người còn ở lỗ ăn lông, tối lại nhúm đống lửa ngoài cửa hang để hơi ấm trong những đêm đông giá lạnh, hoặc để đuổi xua thú dữ.

"Hồi đó, hồi thuở đời xưa, trời sai ông Táo xuống làm thân giữ lửa ..."

Đó là tin tưởng của dân ta qua truyện cổ tích và cũng vẫn còn là tin tưởng của dân ta hiện nay trong những giờ buồn tê tái. Thường thì ta quên lửa đi, cuối năm ta chỉ còn đưa ông Táo vì thói quen thôi, bởi vì ta đã thu nhốt được lửa trong một cái hộp nhỏ, chỉ phát ra một cử chỉ nhẹ là có lửa rồi. Vị thần tôn lên trong một thời tối lạnh để giữ của báu bị bạc đãi từ lâu.

Trong những giờ buồn tê tái, ta lẫn thân hình dung vẻ hải hùng của người thượng cổ, khi mặt trời rụng khỏi đầu non, họ lo sợ không biết rồi cái nguồn sáng và ấm kia ngày mai còn trở lại hay không. Ta lẫn thân tưởng tượng đến nỗi vui mừng của người tiền sử, họ nhảy múa quanh tia lửa đầu tiên của nhơn loại nó xẹt ra từ hai thanh củi khô cọ sát mãi với nhau dưới bàn tay lo lắng của một chủ hang.

Từ đó, từ ngày bắt gặp lửa một cách tình cờ may mắn, loài người sống rời rạc và trôi nổi bình bông, mới dưng chơn quanh đống lửa, lập nên gia đình đầm ấm, đêm đêm hăng nhen nhúm lửa thiêng. Từ đó lửa muôn năm được nuôi nấng trong lò như đời người truyền kiếp muôn thế hệ. Loài người quý lửa cho đến đời dân La-mã đã bắt bọn nữ đồng trinh canh gác lửa từ ngày này qua năm khác, vô phúc cho cô nào lơ đãng để tắt lửa thiêng, tội chết sẵn chờ các cô ấy.

Khoa cầm một thanh củi mà trở cho lửa bốc lên. Củi nổ lách tách phun lên những đám mưa than đỏ, tua tủa như pháo hoa cái, rồi nói:

- Buffon đã nói sai khi cho rằng *Cuộc chinh phục đẹp nhất của loài người là con ngựa*. Không, chính lửa mới là cuộc chinh phục đẹp nhất của nhân loại. Lửa nhánh cây khô của những người đi rừng như bác Thụ đây, lửa hải đăng, nguồn hy vọng độc nhất của kẻ hành thuyền ngoài khơi, lửa thuyền chài nhấp nháy trong sương, lửa câu dầm trên ruộng vắng, lửa lò sưởi của kẻ bói mớ tro lòng, tất cả đều là bạn bạn, hay an ủi, vỗ về ta.
- Chú nói rất đúng; con Dấn em tôi đây, nó thường bị má tôi mắng vì để bếp lửa tắt. Không biết vì thói quen hay vì nỗi lo âu di truyền nào mà má tôi thường để tâm nhen nhúm lửa cả ngày lẫn đêm. Chiều nào má tôi cũng nhắc nhở nó chụm vào bếp

vài thanh củi găng. Thứ củi ấy chắc thật, đậu than bền. Rồi đến đêm má tôi phủ lên đó một lớp tro mỏng. Thế là than âm thầm ngùn cho đến sáng. Vốn thừa tụt nỗi lo âu truyền kiếp ấy, tôi buồn rười rượi và thương hại vô ngần mỗi khi nhìn một mái nhà không quyện khói, vì

*Cái bếp lạnh, mái nhà không quyện khói,
Là không có người nhen nhúm lửa thiêng.¹*

Bảy giờ cái trà nước đã kêu ấm. Bà Cả, mẹ của Tôn, bung lại một ổ bánh chưng rồi lấy từng chiếc bánh một mà thả vô đó. Bánh rơi xuống nước kêu cái chũm, vài giọt nước nóng tóe lên. Bà Cả vội giựt tay ra rồi lấy chiếc khác.

- Lạ quá, Thụ nói, sao cụ lại biết gói bánh chưng ? Hình như người miền Trung và miền Nam chỉ biết gói bánh tét thôi chứ ?

Bà Cả cười và đáp:

- Ấy, những gia đình cổ ở đây còn nhớ cách thức gói bánh chưng.
- Gói thật, truyền đến bảy trăm năm !
- Cái gì bảy trăm năm ?
- Thì cái bánh chưng chứ gì, từ đất Bắc vào đến vùng Thanh-Nghệ thì nó đã biến thành cái bánh tét rồi. Bánh tét đi bảy trăm năm mới đến miền Nam. Nhưng song song với nó, bánh chưng vẫn lốt tốt đi theo. Làm sao mà họ nhớ dai đến thế...
- Tôi học gói bánh chưng với mẹ tôi, mẹ tôi đã học với bà ngoại tôi và chắc là cứ như vậy cho đến bảy trăm năm về trước.
- Thừa cụ, tại làm sao mà cụ không gói bánh tét như tất cả mọi người ở đây ?
- Bánh tét chặt tay quá, ông tôi hồi sanh tiền ông không ưa, nên tôi phải gói bánh chưng rồi nó cứ quen cái lệ ấy đi.

Một chị hàng xóm bỗng bước vào, tay xách hai đòn bánh tét sống, lá gói còn tươi rói, cột dính đầu lại với nhau. Chị ta nói:

- Thừa bà, bà làm ơn cho cháu gói hai đòn.
- Bánh của mày lớn quá, sao mày không đem lại cho sớm để tao lốt trà, bây giờ bỏ vô nó nhẹ hết bánh của tao. Nhưng thôi thì cũng cứ gói đi chớ biết làm sao bây giờ.

Chị hàng xóm cẩn thận như thả trứng để luộc, nín thở nhìn hai đòn bánh tét nặng nó chìm mau rồi xuyết xoa như sợ bể vỡ cái gì dưới ấy.

*Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ,
Nêu cao, tràng pháo, bánh chưng xanh.*

Khoa lơ đặng nhìn chị hàng xóm bước ra, miệng đọc hai câu đối cổ trên đây, rồi như sực nhớ lại điều gì, day qua hỏi Thụ:

- Chắc bác thích ăn bánh chưng hơn bánh tét nhiều ?
- Đúng thưa thế. Ăn Tết trong gia đình này, tôi thấy như về gần quê tôi hơn là ăn Tết trong bất kỳ gia đình nào khác ở đây. Nhưng...
- Nhưng làm sao ?

¹ Thơ của tác giả.

- Nhưng mà cũng chưa thật phải cái không khí Tết của ngoài tôi...
- Ủ, Tôn nói hót, năm ngoái cũng ăn Tết ở đây, bác ấy cho rằng vui nhưng cứ nghe nhớ nhớ cái lạnh, nhớ nhớ bình thủy tiên, và rất nhiều thứ lặt vặt khác. Tất cả những thứ lặt vặt ấy hợp lại thành một thứ gì to lớn nói ra không được, nhưng rất thân yêu.

Khoa mỉm cười nhìn những bóng hình kỳ dị nhảy chập chờn trên vách bồ khô, giây lâu anh nói, không nhìn ai hết, có lẽ là nói với cả hai người con trai kia:

- Cái gì cũng do thói quen hết. Bác Thụ thấy trong nhiều năm lối ăn Tết của miền Bắc rồi cứ ngỡ là Tết phải như thế, khác đi thì không phải là Tết nữa. Chúng tôi đây cũng vậy, quen ăn Tết trong ba trăm năm, từ ngày đổ xô vào khai hoang ở đây, với dưa hấu và đường phối, rồi nghe không phải là Tết nếu thiếu hai món đó. Nhưng ngoài quê của bác Thụ làm gì có dưa hấu vào đầu xuân, nên bác chỉ dừng dừng như không, nếu thiếu dưa và đường. Thói quen gặt gẫm ta lẩm đó. Con người hay bám níu vào những hình ảnh, những màu sắc, những mùi vị quen thuộc lắm, bám víu vào rồi thấy nó là thiêng liêng không rời được nữa. Đất, mồ mả, gia đình, cái gì cũng thiêng liêng tuốt. Thì cũng thiêng liêng thật đấy. Nhưng cái thiêng liêng đó chỉ do ta tạo ra để mà mến vậy thôi. Người du mục chắc không mến đất, không bịn rịn cái lều vải của họ, và hỏa táng nên họ thấy mồ mả là thứ chướng mắt. Tôi nói điều này không ngoa là sợ dĩ anh Tôn bảo thủ lắm như vậy chỉ vì anh có nhiều đồ sớ cổ quá. Nếu một tai nạn xảy ra đập bể những thứ ấy đi, anh sẽ xuyt xoa thương tiếc vài ngày rồi sợi dây vô hình ràng buộc anh với các thứ ấy sẽ tiêu dần dần cho đến một khi kia, anh không còn bận bịu với gì nữa cả.

Tôn và Thụ đều có cảm giác rằng Khoa là một kẻ đã ê chề vì hắn đã mất tất cả những gì quý nhất của đời hắn. Đó là luận điệu chua cay của nuốt anh mất gốc, nhận nại chịu số phận và cố tìm tư tưởng gọi là mới để an ủi mình và để nuốt cho trôi những biến chuyển trong lòng mà hắn bắt buộc phải trải qua.

Thụ muốn đưa Khoa một câu rất ác, nhưng không dám. Bác ta nói cho nhẹ ý đi:

- Nhưng bác về đây ăn Tết chắc cũng vì thấy không khí già đình là thiêng liêng chứ ?

Khoa không đáp vì anh thấy người anh họ đã đứng lên đi dọn một cỗ nhỏ để cúng giao thừa. Anh tiếp tay người anh họ, sợ rằng người anh này khinh anh là một gã mất gốc quên cả tổ tiên. Khi cặm nhang trên lư hương. Khoa bỗng khựng lại vài giây khi anh trông thấy gì đó không biết nữa.

Khoa làm cái công việc nhỏ là cặm nhang ấy sao mà lâu quá. Nhưng rốt cuộc rồi anh cũng làm xong. Bấy giờ pháo giao thừa đã trả lời nhau từ xóm này qua xóm khác. Họ không nói với nhau gì nữa cả, lắng nghe tiếng pháo nó có một giọng nói riêng: đây là thứ pháo giận dữ, kia là thứ pháo bệnh hoạn đười hơi, xa nữa có thứ pháo điệu máy hát, vừa nổ vừa mỏn lẩn, rồi lại nổ to lên để rồi hạ giọng nữa như là thỉnh thoảng được lên dây thiêu một lần.

Bỗng Tôn đón dác nghe ngóng rồi nói:

- Gì mà nghe có mùi khen khét.

Thụ hít gió và cũng dòm quanh rồi la:

- Khói trên bàn thờ !

Cả ba cùng nhảy xuống đất một lượt vì quả họ thấy cái gì đang ngùn cháy, un khói trên ấy. Khi họ chạy tới cạnh bàn tổ tiên nhà Tôn thì lửa đã bắt ngọn lên cao đến đầu con lân của chiếc nắp lư đồng vỏ cua.

- Trời ơi, chết tôi rồi !

Tôn kêu lên thất thanh rồi lính quỳnh, anh xô ngã cả chơn đèn, lư đồng mà vẫn không dập tắt được ngọn lửa. Thụ thì bình tĩnh hơn, nhảy lên một cái ghế đầu, trật khăn ra rồi dùng khăn ấy mà dập lửa. Lửa hạ, những mảnh lửa vụn bắn tung lên, bay như bướm bướm. Thụ lại với tay lấy tô sứ cổ đựng đầy nước lạnh trên bàn thờ, tưới ngập chỗ còn ngùn khói. Bác ta nói:

- Sợ nhiều hơn là bị thiệt hại, anh Tôn à. Gì mà như là quyền lịch Tàu ấy.

Tôn đứng chết sững như trời trồng, há miệng trố mắt mà nhìn những sợi khói thừa nhỏ như sợi chỉ uốn mình theo hình khu ốc mà bay lên trần.

- Đã bảo không thiệt hại gì kia mà sao anh chết sững ra thế ?FF

Tôn cứ làm thình rồi chồm lên bàn thờ đưa tay kéo quyển sách thọ nạn. Giấy bản đã cháy trợn nhưng tro còn nguyên tờ. Tôn vừa chạm tới sách thì những tờ tro ấy lại rã nát như hoa cải rã ra khi người cải tắng nạy nắp sẵn lên. Tay anh run run hốt mớ tàn giấy lên, rồi ngửa tay ra mà xem. Trong một cơn tức giận, anh vò tàn giấy bẻ vụn ra, đoạn rải tro xuống chơn bàn thờ. Anh chán nản nhìn Khoa mà rằng:

- Quyền gia phổ nhà ta !

Khoa sửa lấy một vé mặt buồn cho hợp lúc rồi nói:

- Cũng chẳng chết ai. Chán vạn gia đình khác không có gia phổ thì đã sao. Tổ tiên ta cũng vẫn còn nơi lòng ta, mặc dầu mất ghi trong tập giấy cháy.

Trong khi Tôn còn tần ngần đứng nhìn đống tro thì Khoa kéo Thụ trở lại bàn rượu.

- Anh Tôn anh ấy khổ sở thế vì quyển gia phổ ấy giúp anh bằng có để mà tự hào về dòng họ cổ nhứt miền Nam của chúng tôi: còn mồ mả những mười hai đời và gia phổ chép đến mười lăm đời. Anh tự hào rồi mãi vướng bận vì những bảo vật ấy. Tình quyển luyến đó theo tôi cũng không hại gì cho lắm. Ấc một cái là nó kéo theo cả bấy cả lũ những thứ tình ý khác, cái nào cũng cổ kính như ngôi mộ cổ đóng rêu. Thí dụ anh quả quyết rằng một cuộc kỹ nghệ hóa xứ sở sẽ giết chết hồn thơ của đồng quê ta đi. Anh tin nơi sự thiêng liêng của một trật tự cũ, thấy ngôi miếu nhỏ dưới gốc da là đẹp với những ông táo bể đầu, những ông vôi mẻ miệng, thấy con trâu kéo cày, trước một rặng tre là nên thơ. Theo tôi, những trò ấy toàn là trò quyền rú vì quen mắt thôi. Một trăm năm nữa người ta sẽ quen với hình ảnh một anh thợ máy ngồi trên máy cày và hình ảnh mới ấy lại sẽ nên thơ được như thường.

Anh Tôn nè ! Anh tự hào về dòng dõi ta mà làm gì ? Xã hội loài người làm bằng muôn triệu kẻ không tên, không tuổi chớ không phải làm bằng dòng dõi họ Lê hay họ Trần. Muôn triệu kẻ vô danh ấy, vì lưu lạc nổi trôi, có thể không biết đến ông tổ

hai đời của họ. Nhưng họ vẫn giải dang được và giúp rất mạnh vào sự đi tới của loài người.

Tôn cười gay gắt mà rằng:

- Luận điệu của chú rất chí lý đối với những người không may đã mất cả. Như vậy nó chỉ đúng một cách tương đối thôi. Ai còn thì họ có lý mà bám vào cái còn của họ. Đừng bảo rằng họ lầm và tôi lầm, và nhất là đừng làm cho họ mất cả để lòng họ biến chuyển mà nghĩ như chú.
- Không, tôi có làm gì...
- Tôi không biết chú có làm gì hay không, nhưng khi này chú thấp nhang, đứng nơi bàn thờ lâu quá, khiến tôi bây giờ nhớ lại mà phát nghi.
- Trời ơi, anh lại...
- Chú có tật hay cả tin rằng những ý nghĩ của chú là đúng hơn ý nghĩ của mọi người khác và rất khổ sở mà thấy họ không nghĩ như chú. Như thế thì chú dám làm cho người ta mất truyền thống lắm. Chú có làm hay không, không quan hệ, nhưng chú có nghĩ đến và rất dám làm.

Khoa làm tỉnh và Thụ rất băn khoăn muốn biết xem sự im lặng ấy là lời thú tội hay là thái độ xem thường kẻ kết tội oan.

.